

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 181/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 12 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 88/2005/TTLT-UBTDTT-BNV ngày 30 tháng 3 năm 2005 của Liên Bộ Ủy ban Thể dục Thể thao - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về thể dục thể thao ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB-NCVX ngày 20 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở, cơ quan ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thể dục Thể thao tại Công văn số 1270/TDĐT-TC ngày 25 tháng 8 năm 2006 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 602/TTr-SNV ngày 06 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 37/2000/QĐ-UB-VX ngày 16 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành

phổ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Thể dục Thể thao thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao, Thủ trưởng các Sở ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA
SỞ THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Quyết định số 181/2006/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Sở Thể dục Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn thành phố về thể dục thể thao và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

Sở Thể dục Thể thao có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định hiện hành.

Sở Thể dục Thể thao thành phố Hồ Chí Minh có tên giao dịch bằng tiếng Anh là “THE SPORTS DEPARTMENT OF HO CHI MINH CITY”.

Trụ sở làm việc của Sở Thể dục Thể thao đặt tại số 03, đường Phan Văn; Đạt phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 8.209.672 - 8.222.430.

Số fax: 84.8.8.244.239.

Điều 2. Sở Thể dục Thể thao chịu sự chỉ đạo quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Thể dục Thể thao.

Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Sở Thể dục Thể thao có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý

lĩnh vực thể dục thể thao thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, quy hoạch phát triển ngành của Ủy ban Thể dục Thể thao.

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực thể dục thể thao đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển thể dục thể thao đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thể dục thể thao.

5. Về thể dục, thể thao quần chúng:

a) Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế thể dục thể thao trên địa bàn thành phố theo quy chế mẫu của Ủy ban Thể dục Thể thao.

b) Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể dục, thể thao quần chúng.

c) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các phương pháp luyện tập thể dục, thể thao cho mọi người.

d) Chủ trì, phối hợp với các ngành và đoàn thể thành phố xây dựng chương trình phối hợp, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao; hướng dẫn, kiểm tra và công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể trong các đối tượng trên địa bàn.

đ) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố thực hiện các nhiệm vụ về thể dục, thể thao trong trường học.

e) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục thể chất trong trường học.

g) Kiểm tra, đánh giá, công nhận tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của người học trong từng năm học.

h) Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, giảng viên thể dục thể thao.

i) Tổ chức các hoạt động thi đấu thể dục thể thao trong trường học.

k) Xây dựng các trường, lớp năng khiếu thể dục thể thao trên địa bàn thành phố sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

l) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu, phê duyệt điều lệ và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể dục thể thao quần chúng.

m) Chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị của thành phố.

n) Tổ chức các giải thi đấu khu vực, toàn quốc về thể dục thể thao quần chúng khi được cấp có thẩm quyền giao.

6. Về thể thao thành tích cao:

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, thi đấu của vận động viên các đội tuyển thể thao của thành phố và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch tổ chức Đại hội Thể dục Thể thao thành phố, các giải thi đấu quốc gia, quốc tế được cấp có thẩm quyền giao và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

c) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu, phê duyệt điều lệ, kinh phí và tổ chức các cuộc thi đấu thể dục thể thao, trong hệ thống giải Vô địch, Trẻ, Năng khiếu cấp thành phố.

d) Thực hiện quyết định phong cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở theo phân cấp của Ủy ban Thể dục Thể thao.

7. Trình Ủy ban nhân dân thành phố về chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, xã hội hóa hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

8. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thông tin trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chuẩn, chức danh đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các Phòng Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Trung tâm Thể dục - Thể thao, Trung tâm Văn hóa - Thể thao thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Tham gia các Hội nghị, Hội thảo quốc tế về các lĩnh vực thuộc ngành thể dục thể thao do các tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức trong nước mời khi được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép hoặc ủy quyền. Trực tiếp thảo luận bàn bạc với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài về lĩnh vực hợp tác, đầu tư đối với các hoạt động thể dục thể thao của thành phố theo đúng chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước và những quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về các lĩnh vực quản lý chuyên môn của Sở.

11. Tổng hợp thông kê báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định cho Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Thể dục Thể thao.

12. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các Liên đoàn, Hội và tổ chức phi chính phủ về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

13. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

14. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư về thể dục thể thao thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, chịu trách nhiệm thực hiện các dự án đầu tư về thể dục thể thao do Ủy ban nhân dân thành phố giao.

15. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về việc giám định, đăng ký, cấp giấy phép, chứng chỉ về thể dục thể thao thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật, theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao về công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực thể dục thể thao, hướng dẫn việc kiểm tra các cơ sở thể dục thể thao trong và ngoài công lập và Trung tâm Thể dục Thể thao quận - huyện về xây dựng, thực hiện kế hoạch, phát triển phong trào thể dục thể thao ở cơ sở.

17. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm về thể dục thể thao theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước trong ngành thể dục thể thao tại địa phương.

19. Báo cáo đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định việc cử đoàn cán bộ, đội thể thao của thành phố ra nước ngoài để công tác, học tập, nghiên cứu, ... theo sự ủy nhiệm và phân công của Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc do Sở Thể dục Thể thao trực tiếp quan hệ.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

21. Tham gia ý kiến với Ủy ban nhân dân các quận - huyện về kế hoạch sự nghiệp của các Trung tâm Thể dục Thể thao, kế hoạch quản lý Nhà nước về các hoạt động thể dục thể thao của Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Sở Thể dục Thể thao thành phố có Giám đốc và một số Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao là người đứng đầu, chịu trách nhiệm và báo cáo trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Thể dục Thể thao và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân thành phố khi được yêu cầu.

Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc, phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm với Giám đốc về các nhiệm vụ công tác được giao. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao quy định và theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

Các chức danh khác của Sở Thể dục Thể thao do Giám đốc Sở quyết định.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Thể dục Thể thao gồm

a) Các phòng ban chuyên môn:

- Văn phòng;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;
- Phòng Nghiệp vụ;
- Phòng Quan hệ quốc tế;
- Thanh tra.

b) Các đơn vị sự nghiệp:

- Trường Trung học phổ thông năng khiếu thể dục thể thao;
- Trường Nghiệp vụ Thể dục thể thao (bao gồm Trung tâm Thể dục thể thao Hoa

Lư, Câu lạc bộ Trần Hưng Đạo, Câu lạc bộ Bơi lặn Yết Kiêu, Câu lạc bộ Bóng bàn, Câu lạc bộ Điền kinh, Câu lạc bộ Quần vợt Phú Thọ);

- Câu lạc bộ Thể Thao Phú Thọ;
- Nhà Thi đấu thể dục thể thao Phú Thọ;
- Câu lạc bộ bơi lặn Phú Thọ;
- Câu lạc bộ Thể dục thể thao Thanh Đa;
- Nhà tập luyện Thể thao Phú Thọ;
- Trung tâm Đào tạo Vận động viên Võ thuật;
- Câu lạc bộ Thể thao Phan Đình Phùng (là đơn vị trực thuộc Sở, không có con dấu riêng và tài khoản riêng).

c) Đơn vị hạch toán độc lập:

Nhà khách Thể thao;

Báo Thể thao thành phố.

Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở do Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công và ủy quyền, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao sau khi trao đổi thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ thành phố, đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, thành lập mới hoặc giải thể các đơn vị trực thuộc Sở.

Nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Sở Thể dục Thể thao quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở.

Điều 6. Biên chế của Sở Thể dục Thể thao thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố giao chỉ tiêu hàng năm trong tổng chỉ tiêu biên chế hành chính sự nghiệp của thành phố.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Ủy ban Thể dục Thể thao

Sở Thể dục Thể thao tiếp nhận sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban Thể dục Thể thao. Dự đầy đủ các cuộc họp

và tập huấn nghiệp vụ do các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao triệu tập.

Trường hợp những chủ trương, chỉ đạo và hướng dẫn của cơ quan cấp trên mà Sở Thể dục Thể thao xét thấy chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, Sở phải kịp thời báo cáo và đề xuất để Ủy ban nhân dân thành phố làm việc với Bộ trưởng - Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố

1. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao báo cáo kế hoạch hoạt động định kỳ hàng năm và cung cấp tài liệu cho Hội đồng nhân dân thành phố; trả lời các chất vấn hoặc kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố về những vấn đề của ngành.

2. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình và kết quả tổ chức hoạt động của ngành; dự các cuộc họp do Ủy ban nhân dân thành phố triệu tập; thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố đối với các lĩnh vực ngành phụ trách.

3. Giám đốc Sở Thể dục Thể thao phải báo cáo, xin chỉ thị của Ủy ban nhân dân thành phố để giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền nhưng không được chuyển các vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở lên Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Đối với những vấn đề đang bàn bạc giữa Sở Thể dục Thể thao với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện nhưng chưa có sự nhất trí thì Sở Thể dục Thể thao phải báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau, cùng với kiến nghị của Sở để Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

5. Những vấn đề thuộc về chuyên môn nghiệp vụ sẽ triển khai áp dụng tại thành phố, Sở Thể dục Thể thao phải xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi kiến nghị và báo cáo lên Ủy ban Thể dục Thể thao.

Điều 9. Đối với tổ chức Đảng, Đoàn thể và tổ chức quần chúng xã hội

1. Sở Thể dục Thể thao chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy thông qua các Ban thuộc Thành ủy để tiếp nhận những định hướng, chỉ đạo của Thành ủy. Sở chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cơ quan Đảng cấp trên và những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thể dục thể thao.

2. Sở Thể dục Thể thao chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố thực hiện cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại trong các tầng lớp nhân dân, đặc biệt chú trọng trong thanh thiếu niên và học sinh.

3. Sở Thể dục Thể thao có chức năng quản lý hành chính Nhà nước trên lĩnh vực hoạt động thể dục thể thao của các đoàn thể và tổ chức quần chúng xã hội tham gia các hoạt động thể dục thể thao cũng như trong việc xây dựng các chế độ chính sách có liên quan đến ngành. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền việc thành lập mới hoặc giải thể những tổ chức xã hội hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao theo đúng pháp luật Nhà nước.

Điều 10. Đối với các sở - ngành thành phố

1. Sở Thể dục Thể thao quan hệ với các sở - ngành thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của thành phố và nhiệm vụ riêng của từng cơ quan.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Thể dục Thể thao dự thảo trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ban hành đều phải trao đổi với các sở - ngành và đơn vị có liên quan (trừ các quy phạm chuyên ngành) và thông qua Sở Tư pháp thẩm định theo đúng quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Khi giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Sở Thể dục Thể thao, hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề có liên quan đến các Sở, ban, ngành khác thì Sở phải chủ động bàn bạc, lấy ý kiến các Sở, ban, ngành đó bằng văn bản.

Nếu sau 10 ngày các sở, ban, ngành đã nhận được văn bản hỏi ý kiến của Sở Thể dục Thể thao nhưng không trả lời thì coi như đồng ý với ý kiến của Sở Thể dục Thể thao.

Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân quận - huyện để thống nhất việc quản lý Nhà nước đối với tất cả các hoạt động về thể dục thể thao trên địa bàn của quận - huyện, thực hiện đúng luật pháp và các quy định của ngành Thể dục thể thao; chủ trương xã hội hóa một số lĩnh vực của ngành; quản lý chặt chẽ các hộ sản xuất và kinh doanh thể dục thể thao theo quy chế của Ủy ban nhân dân thành phố và theo pháp luật quy định.

2. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động thể dục thể thao của các cơ quan đơn vị, tổ chức và công dân; xử lý hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý các Trung tâm Thể dục Thể thao, các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao, Nhà tập, khu thi đấu; hoạt động quản lý Nhà nước về lĩnh vực thể dục thể thao của Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao...

4. Cùng với Ủy ban nhân dân quận - huyện thống nhất quản lý về tổ chức bộ máy của các Trung tâm Thể dục Thể thao, các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao, Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao và việc phân công bố trí nhân sự nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động.

5. Phối hợp tổ chức việc giao, nhận các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm đối với các Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thể thao, Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao; thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc và đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đó.

6. Thảo luận bàn bạc thống nhất việc đầu tư xây dựng lực lượng thể thao và các công trình thể dục thể thao trọng điểm để đảm bảo yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ và tính hiệu quả của việc đầu tư.

7. Phối hợp đánh giá, xét duyệt và khen thưởng hoặc kỷ luật đối với tập thể, cá nhân trong hoạt động thể dục thể thao theo phân cấp quản lý và theo Quy định về thi đua khen thưởng của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

8. Trao đổi thống nhất bổ nhiệm nhân sự đối với chức danh Giám đốc Trung tâm Thể dục Thể thao quận - huyện, Trưởng Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao cho phù hợp với yêu cầu.

Điều 12. Đối với Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thể thao quận - huyện

1. Trung tâm Thể dục Thể thao, Trung tâm Văn hóa Thể thao quận - huyện là đơn vị sự nghiệp chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của Sở Thể dục Thể thao thành phố về chuyên môn nghiệp vụ thể dục thể thao.

2. Trung tâm Thể dục Thể thao quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai và quản lý các hoạt động thể dục thể thao theo kế hoạch, quy chế, quy định và điều lệ do Sở Thể dục Thể thao hướng dẫn. Thực hiện chế độ hội họp, thống kê báo cáo định kỳ, đột xuất, v.v... theo quy định của Sở.

3. Sở Thể dục Thể thao có trách nhiệm hướng dẫn toàn bộ về công tác chuyên môn nghiệp vụ cho các Trung tâm Thể dục Thể thao, đồng thời tổ chức việc kiểm tra định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của các Trung tâm Thể dục Thể thao.

Điều 13. Đối với Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện

1. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện là cơ quan chuyên môn chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận - huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thể dục thể thao của Sở Thể dục Thể thao.

2. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao quận - huyện có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về thể dục thể thao, quản lý Nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực thể dục thể thao trên địa bàn. Thực hiện chế độ hội họp, thống kê báo cáo định kỳ, đột xuất, v.v...theo quy định của Sở.

3. Sở Thể dục Thể thao có trách nhiệm hướng dẫn công tác chuyên môn nghiệp vụ về thể dục thể thao cho các Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao, đồng thời tổ chức việc kiểm tra định kỳ để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của các Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Căn cứ nội dung Quy chế này, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao ban hành quy định, chế độ làm việc của Sở Thể dục Thể thao, bố trí nhân sự các phòng để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện Quy chế, khi xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Thể dục Thể thao trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân